

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

LÊ THỊ YẾN OANH

ĐỀ TÀI:

**KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC
DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 9.34.03.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI, NĂM 2022

Công trình được hoàn thành tại: HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

Người hướng dẫn khoa học 1: PGS. TS. Nguyễn Trọng Cơ

Người hướng dẫn khoa học 2: TS. Nguyễn Thị Thanh

Phản biện 1:.....

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại..... vào hồi giờ ngày tháng năm 20

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đối với các DN kinh doanh trong lĩnh vực NXK, bối cảnh hội nhập ngày càng sâu sẽ tạo thêm những cơ hội nhưng cũng tạo ra không ít khó khăn, thách thức. Để phát triển bền vững trong môi trường cạnh tranh ngày càng gay gắt hiện nay, các doanh nghiệp XNK Việt Nam cần có sự phát triển trong công tác quản trị. KTTN có vai trò quan trọng trong công tác quản trị của DN nhưng vẫn còn là nội dung tương đối mới ở Việt Nam.

Về mặt lý luận, gần đây, các nội dung về KTTN nhận được nhiều sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trên thế giới. Tuy nhiên, việc nghiên cứu và áp dụng tại Việt Nam còn khá nhiều hạn chế do những nghiên cứu học thuật trong lĩnh vực này còn chưa nhiều và chưa thực sự đáp ứng được nhu cầu của các nhà quản trị doanh nghiệp.

Xuất phát từ những vấn đề lý luận và thực tiễn trên, tác giả lựa chọn đề tài **“Kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam”** làm đề tài luận án tiến sỹ kinh tế.

2. Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án

Trong nghiên cứu tổng quan, tác giả trình bày và phân tích các công trình của các tác giả trong và ngoài nước về các nội dung:

Thứ nhất, các nội dung công việc cần thực hiện trong hệ thống kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

Thứ hai, về thiết lập và phân loại các TTTN trong doanh nghiệp

Thứ ba, về xây dựng dự toán theo các TTTN trong doanh nghiệp

Thứ tư, về đánh giá hiệu quả hoạt động của các TTTN trong DN

Thứ năm, về thiết lập hệ thống khen thưởng trong doanh nghiệp

Thứ sáu, về các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp.

3. Những khoảng trống trong các công trình

(1) Luận án tiếp tục nghiên cứu và tổng hợp các nội dung kế toán trách nhiệm theo một cách có hệ thống để làm sáng tỏ hơn lý luận về kế toán trách nhiệm;

(2) Luận án đi sâu nghiên cứu cơ sở lý luận về KTTN trong các doanh nghiệp, căn cứ vào đó để đánh giá thực trạng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp XNK Việt Nam và đưa ra những giải pháp, khuyến nghị nhằm hoàn thiện KTTN tại các doanh nghiệp này.

(3) Về các nhân tố tác động đến mức độ áp dụng KTTN, đa phần các nghiên cứu ở Việt Nam đang thực hiện theo kiểm định t-test, chưa có nghiên cứu nào nghiên cứu tác động của mức độ áp dụng công nghệ đến mức độ áp dụng KTTN. Do đó, luận án sẽ mở rộng kiểm định thêm một nhân tố là mức độ áp dụng công nghệ, đồng thời sử dụng mô hình hồi quy đa biến để thực hiện kiểm định.

4. Mục tiêu nghiên cứu đề tài

Hệ thống hóa và làm rõ thêm lý luận về KTTN trong các DN, các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng KTTN trong các DN.

Mô tả thực trạng áp dụng kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp XNK Việt Nam thuộc mẫu nghiên cứu. Khảo sát thực tế về các nhân tố tác động đến mức độ áp dụng KTTN tại các doanh nghiệp XNK Việt Nam. Qua đó, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân hạn chế.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã nghiên cứu, tác giả đề xuất một số giải pháp hoàn thiện KTTN trong các doanh nghiệp XNK Việt Nam.

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

5.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là lý luận về kế toán trách

nhiệm trong doanh nghiệp và thực tiễn áp dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam.

5.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của luận án là kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam trong giai đoạn 2018 đến 2021, các giải pháp hướng tới năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Phương pháp luận

Phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và những nguyên lý của chủ nghĩa Mác- Lênin, nghiên cứu các vấn đề trong mối quan hệ ràng buộc nhau để phát hiện những hiện tượng kinh tế có tính đặc trưng.

6.2. Phương pháp kỹ thuật

Các phương pháp kỹ thuật được sử dụng bao gồm: điều tra, khảo sát, phỏng vấn, thống kê, phân tích, so sánh, diễn giải để phân tích các vấn đề và rút ra kết luận cho nghiên cứu.

6.3. Mẫu nghiên cứu

Luận án tập trung nghiên cứu các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu của Việt Nam trên phạm vi cả nước, không gồm các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu nước ngoài tại Việt Nam. Để xác định được số lượng mẫu nghiên cứu, tác giả sử dụng công thức xác định kích thước mẫu nghiên cứu của Cochran (1977) và thu được kết quả số lượng mẫu cần nghiên cứu là 94 doanh nghiệp (với độ tin cậy là 95%; tỷ lệ ước tính của tổng thể nghiên cứu có thuộc tính được đề cập là 0,43 và sai số cho phép là 10%)

6.4. Phương pháp thu thập và phân tích dữ liệu

6.4.1. Dữ liệu sơ cấp

Phương pháp khảo sát: Tác giả đã tiến hành gửi phiếu khảo

sát thực tế đến các đối tượng khảo sát thuộc các DN thoả mãn điều kiện nghiên cứu. Tại mỗi DN, tác giả thực hiện khảo sát 02 đối tượng: đối tượng là thành viên trong ban quản trị cấp cao, có thể là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc điều hành,... và đối tượng là trưởng phòng hoặc phó phòng Tài chính – Kế toán.

Phương pháp phỏng vấn: tác giả thực hiện việc phỏng vấn sâu 11 đối tượng khảo sát để có góc nhìn sâu sắc hơn về thực tế áp dụng kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp.

Phương pháp quan sát và điều tra: tác giả đồng thời thực hiện quan sát và điều tra thực trạng áp dụng kế toán trách nhiệm tại 02 DN nhằm có cái nhìn sâu sắc hơn về thực tế diễn ra tại DN.

6.4.2. Dữ liệu thứ cấp

Tác giả thu thập và tìm hiểu các nghiên cứu đã được công bố trong và ngoài nước có liên quan bằng cách truy cập vào hệ thống tài liệu của các thư viện của một số trường đại học và sử dụng các công cụ Google Scholar.

Bên cạnh việc thu thập các nguồn tài liệu mang tính học thuật, tác giả cũng thực hiện nghiên cứu các tài liệu thực tế của các DN.

6.4.3. Phân tích dữ liệu

Đối với các thông tin liên quan đến thực trạng áp dụng kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp, tác giả thực hiện thống kê và mô tả, từ đó rút ra những nhận định, đánh giá có liên quan.

Đối với các thông tin liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm tại các DN, thông tin sau khi được tổng hợp sẽ được phân tích với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS.

6.5. Câu hỏi nghiên cứu

Câu 1. Những điểm mới về lý luận kế toán trách nhiệm? Nội dung kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp?

Câu 2. Thực trạng kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp xuất nhập khẩu hiện nay?

Câu 3. Các nhân tố ảnh hưởng tác động như thế nào đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu?

Câu 4. Giải pháp hoàn thiện kế toán kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp xuất nhập khẩu?

6.6. Mô hình nghiên cứu định lượng

Tác giả xây dựng mô hình nghiên cứu định lượng để kiểm định mối quan hệ giữa các nhân tố sau với mức độ áp dụng KTTN trong các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam bằng phương trình sau:

$$M_i = \alpha + \beta_1 PC_i + \beta_2 QM_i + \beta_3 CM_i + \beta_4 CN_i + \beta_5 NC_i + \varepsilon_{i,t}$$

Trong đó:

M: Mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

PC: Phân cấp quản lý, phân quyền hạn và trách nhiệm

QM: Quy mô doanh nghiệp

CM: Trình độ chuyên môn

CN: Mức độ áp dụng công nghệ thông tin

NC: Nhu cầu thông tin của nhà quản trị

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được kết cấu thành 3 chương:

Chương 1: Lý luận về kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam.

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. TỔNG QUAN CHUNG VỀ KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG DOANH NGHIỆP

1.1.1. Khái niệm kế toán trách nhiệm

Xuất phát từ những quan điểm được bàn luận trong luận án, tác giả cho rằng: “Kế toán trách nhiệm là một nội dung của kế toán quản trị, được hình thành dựa trên cơ sở phân quyền hạn và trách nhiệm cho những người quản lý của các bộ phận/hoạt động trong doanh nghiệp. Trong hệ thống kế toán trách nhiệm, các thông tin về tình hình tài chính và phi tài chính mà nhà quản lý bộ phận/hoạt động có thể kiểm soát được được thu thập và cung cấp theo phạm vi của từng bộ phận/hoạt động, nhằm đánh giá hiệu quả công việc của các nhà quản lý bộ phận/hoạt động trong việc thực hiện mục tiêu chung của doanh nghiệp”.

1.1.2. Vai trò của kế toán trách nhiệm

Tác giả đã phân tích vai trò của kế toán trách nhiệm ở các góc độ sau: (1) Kế toán trách nhiệm góp phần xác định sự đóng góp của từng bộ phận vào lợi ích của toàn bộ doanh nghiệp; (2) Kế toán trách nhiệm cung cấp cơ sở cho việc đánh giá kết quả hoạt động của những nhà quản lý bộ phận; (3) Kế toán trách nhiệm tác động đến hành vi của các nhà quản lý bộ phận; (4) Kế toán trách nhiệm thúc đẩy các nhà quản lý bộ phận điều hành bộ phận của mình theo hướng phù hợp với mục tiêu chung của toàn doanh nghiệp.

1.1.3. Đối tượng sử dụng thông tin của kế toán trách nhiệm

Đối tượng sử dụng thông tin kế toán trách nhiệm gồm các nhà quản trị cấp cơ sở, cấp trung gian và cấp cao.

1.1.4. Mối quan hệ giữa cơ chế phân cấp, phân quyền trong quản trị doanh nghiệp và kế toán trách nhiệm

Tác giả đã trình bày nội dung của cơ chế phân cấp, phân quyền trong quản trị doanh nghiệp cũng như ưu điểm và nhược điểm của từng cơ chế. Từ đó, tác giả đã phân tích và rút ra kết luận rằng hệ thống KTTN và phân cấp, phân quyền trong quản trị doanh nghiệp có mối quan hệ tương hỗ, tác động qua lại lẫn nhau.

1.2. CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM

1.2.1. Trung tâm trách nhiệm và phân loại trung tâm trách nhiệm

1.2.1.1. Trung tâm trách nhiệm

Việc hình thành các TTTN chính là việc chia một DN thành các bộ phận/hoạt động và người đứng đầu các bộ phận/hoạt động này được trao một giới hạn quyền hạn nhất định trong việc ra quyết định.

1.2.1.2. Phân loại trung tâm trách nhiệm

Tác giả đã phân loại, trình bày nội dung về 04 loại TTTN gồm: (1) TTTN chi phí; (2) TTTN doanh thu; (3) TTTN lợi nhuận; (4) TTTN đầu tư.

1.2.2. Lập dự toán và thu nhận, xử lý, cung cấp thông tin tại các trung tâm trách nhiệm

1.2.2.1. Dự toán và vai trò của dự toán đối với hệ thống kế toán trách nhiệm

Trong phạm vi luận án, tác giả trình bày và phân tích:

(1) Vai trò của dự toán.

(2) Quy trình lập dự toán, gồm 03 giai đoạn sau: (i) Giai đoạn chuẩn bị dự toán; (ii) Giai đoạn soạn thảo dự toán; (iii) Giai đoạn triển khai thực hiện và kiểm tra tình hình thực hiện dự toán.

(3) Các căn cứ lập dự toán; 4 phương pháp lập dự toán gồm: (i) Phương pháp xác định dự toán gia tăng; (ii) Phương pháp xác định dự toán liên tục; (iii) Phương pháp xác định dự toán từ số 0; (iv) Phương pháp xác định dự toán dựa trên hoạt động.

1.2.2.2. Lập dự toán và thu nhận, xử lý, hệ thống hóa và cung cấp thông tin tại các trung tâm trách nhiệm

Tác giả trình bày công tác lập dự toán và thu nhận, xử lý, hệ thống hóa và cung cấp thông tin tại các trung tâm trách nhiệm, bao gồm: TTTN doanh thu, TTTN chi phí, TTTN lợi nhuận và TTTN đầu tư. Ngoài ra, tác giả còn trình bày về báo cáo kế toán trách nhiệm tại các TTTN này.

1.2.3. Đánh giá hiệu quả hoạt động của các trung tâm trách nhiệm

Để đánh giá hiệu quả hoạt động của các trung tâm trách nhiệm, một phương pháp được áp dụng phổ biến là so sánh, phân tích những thông tin liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh trên thực tế với những thông tin đã được dự toán cho từng trung tâm trách nhiệm. Trong quá trình phân tích, đánh giá hiệu quả hoạt động của các trung tâm trách nhiệm, cần làm rõ nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch giữa kết quả thực hiện được trên thực tế và số liệu dự toán.

1.2.4. Hệ thống khen thưởng và kỷ luật

1.2.4.1. Các hình thức khen thưởng

Các hình thức khen thưởng phổ biến gồm: khen thưởng bằng tiền như tăng lương, thưởng, thăng chức, khen thưởng bằng cổ phiếu, khen thưởng bằng các quyền lợi khác như những kì nghỉ du lịch, chỗ đỗ xe ưu tiên, bảo hiểm thân thể, thẻ thành viên câu lạc bộ, gói bảo hiểm sức khỏe đặc biệt... Trong một số trường hợp đặc biệt, những đặc quyền được cung cấp tùy thuộc vào vị trí trong doanh nghiệp.

1.2.4.2. Các hình thức kỷ luật

Các hình thức kỷ luật chủ yếu gồm khiển trách, phạt tiền, mất đặc quyền, chuyển đơn vị công tác, cắt giảm lương, giáng chức, đình chỉ tạm thời, sa thải.

1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỨC ĐỘ ÁP DỤNG KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM

1.3.1. Các lý thuyết liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm

Tác giả đã trình bày Lý thuyết quản lý của Henri Fayol và Lý thuyết dự phòng và lý thuyết ngẫu nhiên để rút ra các yếu tố có thể ảnh hưởng tới mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp.

1.3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm và xây dựng giả thuyết nghiên cứu

Luận án xác định các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp, từ đó, đề xuất 05 giả thuyết nghiên cứu như sau:

Giả thuyết 1: phân cấp quản lý, phân quyền hạn và trách nhiệm có tác động thuận chiều đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

Giả thuyết 2: quy mô doanh nghiệp có tác động thuận chiều đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

Giả thuyết 3: trình độ chuyên môn có tác động thuận chiều đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

Giả thuyết 4: mức độ áp dụng công nghệ thông tin có tác động thuận chiều đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

Giả thuyết 5: nhu cầu thông tin của nhà quản trị có tác động

thuận chiều đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

Kết luận chương 1

Chương 1 đã trình bày những vấn đề tổng quan chung về KTTN trong DN, gồm: khái niệm, vai trò và đối tượng sử dụng thông tin của kế toán trách nhiệm, mối quan hệ giữa cơ chế phân cấp, phân quyền trong quản trị DN và KTTN. Đồng thời, tác giả cũng tổng hợp bốn nội dung chính của KTTN. Cũng trong chương này, tác giả đã trình bày và phân tích các lý thuyết nền liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng KTTN. Dựa trên các lý thuyết nền này và các nghiên cứu đã công bố trước đó, đề xuất và phân tích các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm. Từ đó, xây dựng nên 05 giả thuyết nghiên cứu.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT, NHẬP KHẨU VIỆT NAM

2.1. TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU VÀ CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT, NHẬP KHẨU VIỆT NAM

2.1.1. Tổng quan về hoạt động xuất, nhập khẩu

2.1.1.1. Khái niệm và vai trò của hoạt động xuất, nhập khẩu

Tác giả đã trình bày khái niệm xuất khẩu và nhập khẩu căn cứ vào Luật Thương mại (2017) và thực hiện phân tích vai trò của hoạt động XNK đối với cán cân thương mại và nền kinh tế trong nước.

2.1.1.2. Đặc điểm của hoạt động xuất, nhập khẩu

Luận án trình bày đặc điểm của hoạt động XNK ở các khía cạnh sau: (1) Về thị trường hoạt động kinh doanh; (2) Về mặt hàng kinh doanh; (3) Về thời gian giao hàng; (4) Về phương thức thanh toán và đồng tiền thanh toán; (5) Về các điều khoản thương mại quốc tế.

2.1.2. Tổng quan về các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam

2.1.2.1. Đặc điểm các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam

DN XNK cũng là một hình thức DN, do đó, các DN XNK cũng mang các đặc điểm chung giống các DN khác. Tuy nhiên, do đặc thù hoạt động kinh doanh, các DN XNK Việt Nam có những đặc điểm riêng biệt, được đề cập ở 03 khía cạnh trong luận án.

2.1.2.2. Các phương thức xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp

Một số phương thức xuất, nhập khẩu chủ yếu mà các doanh nghiệp thực hiện như sau: Xuất, nhập khẩu trực tiếp; Xuất, nhập khẩu ủy thác; Gia công hàng xuất khẩu; Tạm nhập tái xuất.

2.1.2.3. Đặc điểm hoạt động, quản lý của các doanh nghiệp XNK ảnh hưởng đến thực hiện kế toán trách nhiệm

Tác giả trình bày những đặc điểm về hoạt động, quản lý của DN ảnh hưởng đến thực hiện KTTN thể hiện trên một số điểm cơ bản

2.1.3. Tổng quan về các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam thuộc mẫu nghiên cứu

Tổng quan về các DN XNK Việt Nam thuộc mẫu nghiên cứu trên các khía cạnh: Quy mô DN; Hình thức tổ chức bộ máy kế toán; Mô hình tổ chức kế toán tài chính và kế toán quản trị; Chế độ kế toán áp dụng; Phần mềm kế toán và sự phù hợp của phần mềm kế toán.

2.2. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT, NHẬP KHẨU VIỆT NAM

Tác giả mô tả thực trạng bằng cách tổng hợp các ý kiến khảo sát, sau đó phân tích dựa trên kết quả tổng hợp được. Các câu hỏi khảo sát được thiết lập dưới dạng hỏi ý kiến theo thang đo từ 1 đến 5, mức độ 1 là rất không đồng ý, mức độ 2 là không đồng ý, mức độ 3 là trung lập, mức độ 4 là đồng ý, và mức độ 5 là rất đồng ý.

Đồng thời, trong nội dung luận án, tác giả cũng trình bày kết quả phỏng vấn sâu 11 đối tượng khảo sát về các thông tin liên quan đến nội dung được khảo sát. Bên cạnh đó, tác giả thực hiện mô tả thực trạng tại 02 doanh nghiệp thuộc mẫu nghiên cứu làm ví dụ điển hình.

2.2.1. Thực trạng thiết lập các trung tâm trách nhiệm trong doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam

	Số lượng mẫu	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Doanh nghiệp được phân chia thành các bộ phận chức năng	186	3.0	5.0	4.379	.516

Có sự mô tả rõ ràng về chức năng của các bộ phận	186	3.0	5.0	4.446	.560
Mỗi bộ phận đều có người quản lý đứng đầu	186	4.0	5.0	4.703	.519
Người quản lý tại mỗi bộ phận được quy định cụ thể về quyền hạn, trách nhiệm của mình	186	4.0	5.0	4.678	.387
Mỗi công việc trong bộ phận được mô tả và xác định trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng	186	2.0	4.0	2.903	.424
Hàng năm, các bộ phận nhận được kế hoạch phân chia công việc rõ ràng	186	3.0	5.0	4.014	.375

(Nguồn: Tác giả khảo sát và tổng hợp kết quả khảo sát)

2.2.2. Thực trạng lập dự toán và thu nhập, xử lý và hệ thống hóa thông tin tại các trung tâm trách nhiệm trong doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam

	Số lượng mẫu	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Dự toán được lập cho từng bộ phận riêng biệt	186	2.0	5.0	3.735	.6310
Các bộ phận đều tham gia vào quá trình lập dự toán	186	1.0	5.0	4.176	.5026
Những tiêu chí dùng để đánh giá kết quả hoạt động của các bộ phận được quy định cụ thể trong quá trình xây dựng dự toán	186	2.0	4.0	3.143	.6968

Các chỉ tiêu tài chính và phi tài chính đều được sử dụng trong quá trình lập dự toán	186	2.0	5.0	2.398	.5782
Quy trình xây dựng dự toán rõ ràng	186	2.0	5.0	3.678	.5217
Nhà quản trị cấp cao có thể giao trách nhiệm, kết quả hoạt động dự tính cho các bộ phận thông qua hệ thống dự toán	186	2.0	5.0	2.827	.5414
Dự toán được cập nhật khi môi trường kinh doanh có biến động	186	2.0	5.0	3.564	.6732

(Nguồn: Tác giả khảo sát và tổng hợp kết quả khảo sát)

Các Bảng số liệu về lập dự toán tại các trung tâm trách nhiệm được trình bày tại các Bảng 2.10 đến 2.17 trong luận án.

Tác giả đồng thời cũng trình bày thực trạng thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin tại 04 trung tâm trách nhiệm như về sử dụng tài khoản kế toán chi tiết phù hợp với từng trung tâm như tài khoản 621, 622, 627, 632... ở trung tâm chi phí, tài khoản 511, 711 ở trung tâm doanh thu; trình bày thực trạng về báo cáo trách nhiệm tại các trung tâm trên cơ sở khảo sát, tổng hợp các số liệu tại các trung tâm.

2.2.3. Thực trạng đánh giá hiệu quả hoạt động của các trung tâm trách nhiệm trong doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam

	Số lượng mẫu	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Chi phí và thu nhập được phân loại một cách phù hợp để có	186	1.0	3.0	2.131	.5031

thể kiểm soát và đánh giá cho từng bộ phận					
Định kỳ, doanh nghiệp thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động của các bộ phận	186	3.0	5.0	4.354	.3660
Định kỳ, DN thực hiện đánh giá hiệu quả công việc của các nhà quản lý bộ phận	186	3.0	5.0	4.143	.3268
Hiệu quả hoạt động của các bộ phận được gắn liền với trách nhiệm của nhà quản lý bộ phận	186	2.0	4.0	2.698	.5826
Số liệu thực tế thực hiện được so sánh với số liệu dự toán để đánh giá hiệu quả công việc của nhà quản lý bộ phận	186	2.0	5.0	3.556	.5014

(Nguồn: Tác giả khảo sát và tổng hợp kết quả khảo sát)

2.2.4. Thực trạng thiết lập hệ thống khen thưởng và kỷ luật trong doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam

	Số lượng mẫu	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Doanh nghiệp quy định rõ hình thức khen thưởng và kỷ luật bằng văn bản	186	1.0	5.0	2.632	.3065
Hình thức khen thưởng và kỷ luật đa dạng	186	2.0	5.0	4.021	.4789
Định kỳ, hệ thống khen thưởng và kỷ luật được đánh giá và cập nhật lại	186	2.0	4.0	3.057	.4468

Các nhà quản lý bộ phận cảm thấy hệ thống khen thưởng và kỷ luật phù hợp với trách nhiệm và hiệu quả công việc của mình	186	2.0	5.0	3.656	.4905
Hệ thống khen thưởng và kỷ luật góp phần tăng cường hiệu quả làm việc của các nhà quản lý bộ phận	186	2.0	5.0	3.434	.5826

(Nguồn: Tác giả khảo sát và tổng hợp kết quả khảo sát)

2.3. THỰC TRẠNG CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỨC ĐỘ ÁP DỤNG KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT, NHẬP KHẨU VIỆT NAM

2.3.1. Tổng hợp giả thuyết nghiên cứu và mô hình nghiên cứu

Tác giả tổng hợp lại các giả thuyết nghiên cứu đã đề xuất ở Chương 1 và mô hình nghiên cứu đã đề xuất ở phần Mở đầu.

2.3.2. Các biến độc lập

Đối với các biến số được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc: bậc 1 tương ứng với “rất không đồng ý” và bậc 5 tương ứng với “rất đồng ý”

	Biến	Mô tả
Nhóm biến số về phân cấp quản lý, phân	PC1	DN được phân chia thành các bộ phận chức năng, được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc
	PC2	Có sự mô tả rõ ràng về chức năng của các bộ phận, được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc
	PC3	Người quản lý tại mỗi bộ phận được quy định cụ thể về quyền hạn, trách nhiệm của mình, được đo

quyền và trách nhiệm		lường theo hệ thống Likert 5 bậc
	PC4	Chi phí và thu nhập được phân loại một cách phù hợp để có thể kiểm soát và đo lường cho từng bộ phận, được đánh giá theo hệ thống Likert 5 bậc
Nhóm biến số về quy mô doanh nghiệp	QM1	Tổng tài sản bình quân của DN, được đo lường là logarit tự nhiên của tổng tài sản bình quân
	QM2	Tổng doanh thu của DN, được đo lường dưới dạng logarit tự nhiên của tổng doanh thu
	QM3	Tổng số lao động bình quân của doanh nghiệp, được đo lường là logarit tự nhiên của tổng số lao động bình quân
Nhóm biến số về trình độ chuyên môn	CM1	Nhà quản lý các cấp phụ trách công việc theo đúng chuyên môn được đào tạo, được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc
	CM2	Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức định kỳ tại doanh nghiệp, được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc
	CM3	Nhà quản trị cấp cao có hiểu biết cơ bản về kế toán trách nhiệm, được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc
Nhóm biến số về mức độ áp	CN1	Hệ thống cơ sở vật chất về công nghệ được sử dụng tại doanh nghiệp giúp các công việc trở nên nhanh chóng và thuận tiện hơn, được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc

dụng công nghệ thông tin	CN2	Hệ thống cơ sở vật chất về công nghệ có khả năng dễ dàng tích hợp với các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc
	CN3	Nhân viên có khả năng sử dụng thành thạo hệ thống công nghệ thông tin sẵn có của doanh nghiệp, được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc
Nhóm biến số về nhu cầu thông tin của nhà quản trị	NC1	Nhà quản trị đánh giá cao tính hữu ích của kế toán trách nhiệm, được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc
	NC2	Nhà quản trị có nhu cầu trong việc áp dụng kế toán trách nhiệm, được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc
	NC3	Nhà quản trị chấp nhận bỏ chi phí để áp dụng kế toán trách nhiệm, được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc

2.3.3. Biến phụ thuộc

	Biến	Mô tả
Mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm	M1	Doanh nghiệp đã thiết lập các trung tâm trách nhiệm, được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc
	M2	DN xây dựng dự toán theo các trung tâm trách nhiệm, được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc
	M3	Doanh nghiệp thực hiện thu thập và xử lý thông tin theo các trung tâm trách nhiệm, được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc

trong doanh nghiệp	M4	Doanh nghiệp thực hiện đánh giá trách nhiệm quản lý, được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc
	M5	DN đã xây dựng hệ thống khen thưởng và kỷ luật đa dạng, được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc
	M6	DN đã xây dựng hệ thống báo cáo kế toán trách nhiệm, được đo lường theo hệ thống Likert 5 bậc

2.3.4. Phân tích hồi quy đa biến

2.3.4.1. Kiểm định độ tin cậy của thang đo

Sau khi thực hiện kiểm định độ tin cậy của thang đo bằng hệ số Cronbach's Alpha, chỉ có 01 biến quan sát bị loại là biến PC4.

2.3.4.2. Phân tích nhân tố khám phá (EFA)

Kết quả kiểm định trị số KMO và Bartlett's Test, kết quả tổng phương sai trích và kết quả ma trận xoay đều cho thấy đối với các biến quan sát đang được xem xét, mô hình EFA là phù hợp.

2.3.4.3. Đánh giá mức độ giải thích của mô hình

R^2 hiệu chỉnh = 0,637 cho biết 63,7% sự biến thiên của biến phụ thuộc chịu tác động từ các biến độc lập. Hệ số Durbin-Watson = 1,912 cho thấy mô hình không có hiện tượng tự tương quan.

2.3.4.4. Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình

Phân tích phương sai ANOVA ($F = 286,435$, Sig. = 0,000) cho thấy mô hình hồi quy được xây dựng phù hợp với tổng thể.

2.3.4.5. Đánh giá hệ số hồi quy

Kết quả hồi quy cho thấy toàn bộ 05 nhân tố được xem xét trong mô hình đều có tác động có ý nghĩa thống kê đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp với độ tin cậy 95%.

Các hệ số hồi quy chuẩn hoá cho thấy phân cấp quản lý, phân quyền hạn và trách nhiệm có tác động mạnh nhất tới mức độ áp dụng

kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp (hệ số hồi quy chuẩn hoá đạt giá trị cao nhất là 0,435), tiếp theo lần lượt là quy mô doanh nghiệp, nhu cầu thông tin của nhà quản trị, mức độ áp dụng công nghệ thông tin, và cuối cùng, trình độ chuyên môn có tác động yếu nhất tới mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm.

2.4. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT, NHẬP KHẨU VIỆT NAM

2.4.1. Những kết quả đạt được

Về thiết lập các trung tâm trách nhiệm: Nhìn chung, hệ thống trung tâm trách nhiệm tại các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam thuộc mẫu nghiên cứu có thể nói là cơ bản đã được hình thành.

Về xây dựng dự toán theo các trung tâm trách nhiệm: Xây dựng dự toán tại các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam thuộc mẫu nghiên cứu đã được thực hiện tương đối cơ bản, khoa học theo các trung tâm trách nhiệm và theo các khoảng thời gian phù hợp.

Về đánh giá hiệu quả hoạt động của các trung tâm trách nhiệm: Nhìn chung, phần lớn các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam thuộc mẫu nghiên cứu đều thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động của các trung tâm trách nhiệm và hiệu quả công việc của các nhà quản trị định kỳ hàng năm.

Về thiết lập hệ thống khen thưởng và kỷ luật: Nhìn chung, phần lớn các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam thuộc mẫu nghiên cứu đều đã áp dụng đa dạng nhiều hình thức khen thưởng và kỷ luật.

2.4.2. Những hạn chế còn tồn tại

Về thiết lập các trung tâm trách nhiệm: chưa được mô tả và xác định trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng.

Về xây dựng dự toán theo các trung tâm trách nhiệm: chủ yếu chỉ gồm dự toán chi phí và doanh thu. Các chỉ tiêu dự toán chủ yếu là các chỉ tiêu tài chính chưa đề cập đến chỉ tiêu phi tài chính.

Về đánh giá hiệu quả hoạt động của các trung tâm trách nhiệm: chưa có sự phân loại chi phí và doanh thu có thể kiểm soát được phù hợp cho từng bộ phận chịu trách nhiệm; phương pháp đánh giá được sử dụng phổ biến là so sánh chênh lệch giữa số liệu thực tế thực hiện được so sánh với số liệu dự toán.

Về thiết lập hệ thống khen thưởng và kỷ luật: nhiều doanh nghiệp chưa quy định rõ ràng các hình thức khen thưởng và kỷ luật bằng văn bản, đặc biệt là các doanh nghiệp quy mô nhỏ và vừa. Hệ thống khen thưởng ở nhiều DN chưa hợp lý. Do đó, tác dụng của việc khuyến khích tập thể và cá nhân người lao động trong việc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao còn hạn chế nhất định.

2.4.3. Nguyên nhân hạn chế

Trong phạm vi luận án, tác giả trình bày 04 nguyên nhân khách quan và 04 nguyên nhân chủ quan dẫn đến các hạn chế kể trên.

Kết luận chương 2

Chương 2 đã phân tích và đánh giá thực trạng kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp XNK Việt Nam; phân tích các nhân tố ảnh hưởng thông qua mô hình kinh tế lượng. Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế. Đây là cơ sở để đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu Việt Nam.

CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP XUẤT, NHẬP KHẨU VIỆT NAM

3.1. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN XUẤT, NHẬP KHẨU ĐẾN NĂM 2030

3.1.1. Quan điểm, mục tiêu phát triển

Tác giả trình bày và phân tích các quan điểm, mục tiêu phát triển XNK đến năm 2030 theo quan điểm của Đảng nhằm phát triển nhanh, mạnh ngành XNK Việt Nam.

3.1.2. Định hướng phát triển

Tác giả trình bày và phân tích định hướng đối với xuất khẩu và định hướng đối với nhập khẩu nhằm phát triển XNK của Việt Nam ngày càng phát triển cả số lượng và chất lượng, giữ vững uy tín trên trường quốc tế.

3.2. YÊU CẦU HOÀN THIỆN

Một là, đảm bảo phù hợp với đặc điểm cụ thể của doanh nghiệp.

Hai là, đảm bảo cung cấp thông tin kinh tế, tài chính một cách chính xác, đầy đủ và kịp thời.

Ba là, đảm bảo kết hợp chặt chẽ với việc ứng dụng công nghệ thông tin và xu thế quản trị hiện đại.

Bốn là, đảm bảo tính tiết kiệm, hiệu quả và có tính khả thi.

3.3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

Trong phạm vi luận án, tác giả đề xuất các giải pháp hoàn thiện trên 06 khía cạnh sau:

- Tăng cường phân cấp, phân quyền hạn và trách nhiệm và thiết lập các trung tâm trách nhiệm trong doanh nghiệp;
- Hoàn thiện công tác lập dự toán và phân tích dự toán tại các

trung tâm trách nhiệm;

- Hoàn thiện đánh giá hiệu quả hoạt động theo các trung tâm trách nhiệm

- Hoàn thiện báo cáo kế toán trách nhiệm;

- Hoàn thiện hệ thống khen thưởng và kỷ luật trong doanh nghiệp;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với kế toán trách nhiệm.

3.4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP

Để thực hiện tốt các giải pháp hoàn thiện được đề xuất trong luận án, tác giả đồng thời cũng phân tích những điều kiện cần thiết đến từ Nhà nước, các doanh nghiệp kinh doanh xuất, nhập khẩu Việt Nam, các Hiệp hội Kế toán - Kiểm toán và các cơ sở đào tạo về kinh tế.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở nghiên cứu định hướng phát triển của các doanh nghiệp XNK Việt Nam và yêu cầu hoàn thiện KTTN trong các DN thuộc loại hình này, tác giả đã đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện KTTN tại các doanh nghiệp và phân tích điều kiện cơ bản để thực hiện các giải pháp

KẾT LUẬN

Luận án “**Kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam**” đã rút ra kết luận sau đây:

Một là, luận án hệ thống hóa và làm rõ thêm lý luận về kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp.

Hai là, luận án phân tích 05 nhóm nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp.

Ba là, thông qua điều tra, khảo sát 128 doanh nghiệp xuất nhập khẩu Việt Nam trong mẫu nghiên cứu, bằng phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng, luận án phân tích thực trạng về áp dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp này và phân tích 05 nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp này. Trên cơ sở đó, luận án đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân hạn chế của thực trạng.

Bốn là, luận án trình bày, phân tích quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển xuất nhập khẩu đến năm 2030 và yêu cầu hoàn thiện về kế toán trách nhiệm. Qua đó, luận án đề xuất 06 nhóm giải pháp hoàn thiện kế toán trách nhiệm.

Năm là, luận án đã phân tích rõ những điều kiện cần thiết đối với nhà nước, đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, đối với các hiệp hội Kế toán - Kiểm toán và đối với các cơ sở đào tạo về kinh tế để các giải pháp đề xuất được thực hiện trong thực tiễn./.

CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

TT	Tên công trình	Năm	Tên tạp chí
1	Kế toán trách nhiệm với việc sử dụng phương pháp thẻ điểm cân bằng	2016	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán
2	Private sector development when Vietnam is involved in international economic integration procedure processes of Vietnam.	2017	Journal of Finance & Accounting Research
3	Phát triển kinh tế tư nhân trong bối cảnh hội nhập kinh tế thế giới hiện nay ở nước ta	2017	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán
4	Các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống thông tin kế toán trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính.	2017	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán
5	Pecking order theory in technological industry	2019	Journal of Finance & Accounting Research
6	Changes in the relationship between management accounting and control systems and innovation and the future effects of the fourth industrial revolution on this relationship	2019	Journal of Finance & Accounting Research
7	Kế toán trách nhiệm với việc lập dự toán và đánh giá dự toán	2020	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán
8	Tổ chức hệ thống thông tin kế toán quản trị ở một số nước phát triển và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	2020	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán
9	Earnings management and related accounting scandals	2020	Journal of Finance & Accounting Research
10	An overview on responsibility accounting and controllability	2021	Journal of Finance & Accounting Research
11	Tác động của kiểm soát nội bộ đến hiệu quả quản lý tài chính trong các cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ	2021	Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán
12	The relationship between responsibility accounting and business performance: evidence from Vietnam	2021	Psychology and Education

